

GIA HUẤN CA

Nguyễn Trãi

Lời Mở Đầu

1. Đặt quyển sách, vắt tay nằm nghỉ,
Hễ làm người dạy kỹ thì nên,
Phấn son cũng phải bút nghiên,
Cũng nhân tâm ấy há thiên lý nào.

Dạy Vợ Con

5. Nhân thông thả lựa vắn quốc ngữ,
Làm bài ca dạy vợ nhủ con:
Lời ăn nét ở cho khôn,
Chớ nên đa quá, đa ngôn chút nào!
Ăn mặc chớ mỹ miều chải chuốt,
10. Hình dung đừng ve vuốt ngấm trông,
Một vừa hai phải thì xong,
Giọt dài giọt ngắn cũng không ra gì?
Khi đứng ngồi chớ hề lơ lửng,
Tiếng nhục nhằn nữa nặng đến mình,
15. Hạt mưa chút phận lênh đênh,
Tắm son tạc lấy chữ trình làm đầu.
Kìa mấy kẻ lâu lâu tiết ngọc,
Đem sắc danh nguyện lúc lửa châm,
Con hiền cha mẹ an tâm,
20. Một nhà khen ngợi, nghìn năm bia truyền.
Nợ những kẻ nước nguyên non hẹn,
Thấy mùi hoa bướm ghen, ong chào,
Miệng đời dê điều biết bao,
Đông ra quốc pháp, nhục vào gia thanh.

25. Đem người trước lấy mình ngắm lại,

Khôn ba năm đừng đại một giờ,

Đua chi chén rượu câu thơ,

Thuốc lào ngọt nhạt, nước cờ thấp cao.

Đám dôi mở ra vào sẵn sóc,

30. Lại bài phu, tam cúc, đánh đình,

Đố mười, chẵn lẻ, đố kinh,

Tổ tôm, kiêu chắn, sấm quanh tứ chiều.

Đi đứng đần, chớ điều vùng vẫy,

Khi tối tắm đèn phải phân minh,

35. Hoặc khi hội hát linh đình,

Được lời dạy đến thì mình hãy ra.

Ra phải có mẹ già em nhỏ,

Đừng đánh đàn, đánh lũ không hay,

Nói đừng chau mặt, chau mày,

40. Nghe ra ngậm đắng nuốt cay hay nào!

Của tần tiện, chắt chiu hàn gấn,

Khách buôn tàu chưa hẳn nơi đây !

Cũng đừng vắt nước cổ chàỳ,

Tiếp tân tế lễ là ngày nên hoang.

45. Ăn ở chớ lòng mang khoảnh khắc,

Mua bán đừng điêu trác đong đưa,

Mua đừng ráo riết quá lừa,

Bán đừng bo xiết, ích ta hại người.

Chớ tắt mắt của người kém cỏi,

50. Đừng đảo điên có nói làm không,

Giàu sang cũng chớ khoe nông,

Miễn mình ầm phận chớ lòng khinh ai.

Khó khăn chớ vật nài oán hối,

Hết bã rồi tới buổi thái lai,

55. Cầm cân, tạo hóa đổi đời,

Giàu ba họ, khó ba đòi mấy ai?
Đừng học cách tham lời đặt lãi,
Lợi kẻ cho thì hại kẻ vay,
Dễ dàng nợ phải lay nhay,
60. Đến đầu đũa quá, e cay đắng nhiều.
Hoặc lỡ thiếu phải điều lĩnh tạm,
Dù ít nhiều liệu sớm tính xong,
Chẳng nên mê mẩn hơi đồng,
Qua lần cho khỏi thì lòng mới nguôi.
65. Thói mách léo, ngồi rồi bỏ hết,
Hễ điều gì nói ít mới hay,
Lân la giắt rợ, giắt rây,
Đã hư công việc, lại dày tiếng tăm.
Việc chợ búa chăm chăm chúí chúí,
70. Buổi bán xong liệu vội ra về,
Cửa nhà trăm việc sớm khuya,
Thu va thu vén mọi bề mới xong.
Phòng những kẻ có lòng gian vặt,
Nhỡ xảy ra một mất mười ngờ,
75. Tiếc thềm đứng ngẩn, ngồi ngờ,
Đau buồn thôi lại đổ cho tại trời.
Từ chốn ở, nơi ngồi thay thầy,
Rác ngập đường nhìn vậ chạn chạn,
Ai vào rác ngập ước chân,
80. Bát mâm toi tả chiếu chẵn đầy giường.
Tuy khó rách, giữ gìn thơm sạch,
Có hay gì chiếu lệch bụi nhơ,
Đồ ăn thức nấu cho vừa,
Thường thường giữ lấy muối dưa ngon lành.
85. Nghề bánh trái chiều thanh vẻ lịch,
Cũng học dần thói cách người ta,

Vá may giữ nếp đàn bà,
Mũi kim nhỏ nhọn mới là nữ công.
Thửa tại gia phải tòng phụ giáo,
90. Khi lấy chồng giữ đạo chính chuyên,
Lại là hiếu với tổ tiên,
Những ngày giỗ tết không nên vắng nhà.
Đồ cúng cấp hương trà tinh khiết,
Theo lễ nghi khép nép, khoan thai,
95. Ăn nhiều ăn ít cho rồi,
Nhớ điều ghẻ lạnh lẽ thôi lại về.

Với Cha Mẹ

Dù nội, ngoại hai bề cũng vậy,
Đừng tránh hanh bên ấy, bên này,
Cù lao đội đức cao dày,
100. Phải lo hiếu kính đêm ngày khăng khăng.
Bồi thương đến mới năng mắng quở,
Muốn cho ta sáng sửa hơn người,
Ân cần kẽ tóc, chân tơ,
Tấm lòng chếp để mấy lời tạc ghi.
105. Đừng nặng nhẹ, tiếng chì tiếng bác,
Đừng vùng vằng mặt vực, mặt lưng,
Có thì sớm tiến trưa dâng,
Cơm ngon canh ngọt cho bằng chị em.
Dù chẳng có thì yên một phận,
110. Người trên ta há giận ta sao!
Hoặc khi lầm lỗi điều nào,
Đánh đàng cửa trước, chạy vào cửa sau.
Khi ấm lạnh ta hầu coi sóc,
Xem cháo cơm, thang thuốc mọi bề,

115. Ra vào thăm hỏi từng khi,
Người đà vô sự, ta thì an tâm.
Việc báo hiếu phải chăm chữ hiếu,
Kiệm hay phong cũng liệu tùy nơi,
Đừng điều tranh cạnh chia bai,
120. Xấu trong làng nước, để cười mai sau.

Với Chồng

Đạo vợ chồng tình sâu nghĩa ái,
Lại chẳng nên mặt tái, mày tăm,
Chuyện đâu bỏ đẩy cho êm,
Đừng đem bên ấy về gièm bên ta.
125. Sách có chữ "nhập gia vãn hứy",
Khi nói năng phải kỹ kiêng khem,
Dịu dàng tiếng thuận lời mềm,
Cứ lời chồng dạy mới yên cửa nhà.
Chớ nên cậy mình ta tài sắc,
130. Chồng nói ra nhiếc móc chê khen.
Nói càn như ở bậc trên,
Thường khi động đến tổ tiên quá lời.
Cơn giận đến, sự đòi ngang ngựa,
Dở dối ra nát cửa tan nhà,
135. Chữ "tùy" là phận đàn bà,
Nhu mì để dạ, chua ngoa gác ngoài.
Dù lỗi phận gặp người tửu sắc,
Hay gặp người cờ bạc lưu liên,
Nhỏ to tiếng dịu lời êm,
140. Dần dà uốn mãi may mềm được chăng !
Phải chồng ngược, cần răng chịu khổ,

Chớ nghiêng đầu, ngảnh cổ thiệt thân,
Duyên may gặp được văn nhân,
Thuộc câu "tương kính như tân" làm lòng.
145. Nghiệp đèn sách khuyên chồng sập sã,
Tiếng kê minh giống giả đêm ngày,
Khuyên chồng nhớ đến đạo thầy,
Vật dưng lớn nhỏ gọi nay lễ thường.

Với Vợ Lê

In lấy chữ tao khang chi nghị,
150. Đùng mang câu đố ky chi thường,
Dây bìm cho tựa cành vàng,
Trước chàng đẹp mặt, sau nàng đỡ tay.
Câu "đường cái" xưa nay cũng vậy,
Trai làm nên lấy bảy lấy ba,
155. Lấy về hầu hạ nhà ta,
Thêm hờ, nẩy quế có là con ai?
Cũng da thịt cũng tai mắt thể,
Kém ta nên phận ế hoa ôi,
Nghĩ tình ăn cạnh nằm ngoài,
160. Ấm no nên xót lấy người bơ vơ.
Thế mới phải phép thờ phu tử,
Ấy mới là đạo xử hài hòa,
Chữ "Tùy" rắn khúc nghi gia,
Môn đường thông thả, một nhà vẻ vang.

Với Bạn Hữu Của Chồng

165. Kia những đũa mặt thường cau có,
Khách đến nhà chửi chó máng mèo,
Cắt lời nặng cỡ đá đeo,
Đã ra thét tố lại vào máng con.
Khách về đoạn sợ mồn mắt chiếu,

170. Chồng ra đường chẳng kéo mặt mo!
Hễ ngày bạn hữu giao du,
Sai người trái chiếu, sắp đồ tiếp ra.
Dù trăm giận thì ta để bụng,
Có trọng người mới trọng chồng ta.

175. Tùy người thét đái rượu trà,
Nhớ rằng: Cửa gửi chồng ta đi đường!

Với Trong Họ Ngoài Làng

Cả trong ngoài cùng là đàn cháu,

190. Xem như con yêu dấu chẳng sai,
Đồng quà, tấm bánh hôm mai,
Chớ điều dẫn vật, chớ lời gieo đanh.
Từ họ mạc, láng giềng, hàng xóm,
Cũng ở cho trong ấm ngoài êm,

195. Tiếng chào, tiếng hỏi cho mềm,
Chẳng khinh ai cũng chẳng hiềm oán ai.

Với Những Khi Sản Dục

Ấy ngôn hạnh các lời hằng giữ,
Lại cần điều cư xử cho tuyền,
Hễ ngày sóc, vọng, hối, huyền,

200. Cùng ngày nguyệt tín phải khuyên dỗ chồng.
Khi thai sản trong phòng gìn giữ,
Học cổ nhân huấn tử trong thai,
Dâm thanh chớ để vào tai,
Ác ngôn chớ chút bợn lời sam sưa!

205. Từ xuất nhập, khởi cư, hành động,
Có lễ nghi nghiêm trọng đoan trinh,
Đứng ngồi chính đại quang minh,
Cho bằng phẳng thế, chớ chệnh lệch mình.
Chớ vịn cao cũng đừng mang nặng,

210. Đừng ăn đồ cay đắng canh riêu,
Đừng ăn ít, chớ ăn nhiều,
Nuôi từ trong dạ khỏi điều lo xa.
Khi sinh nở thai hòa vô sự,
Cẩn từ khi trong cữ ngoài tuần,

215. Chiều sương chớ để áo quần,
Đỉnh đầu phải cúi, bước chân phải dò.
Nơi bếp vách đừng cho hơi lửa,
Ngọn đèn hoa chớ quở quá ngôn,
Kiêng khem trăm sự vuông tròn,

220. Trước mình yên dạ, sau con ít sài.

Với Con Cái

Ngày con đã biết chơi biết chạy,
Đừng cho chơi cầm gậy, trèo cao,
Đừng cho chơi búa chơi dao,
Chơi vôi, chơi lửa, chơi ao có ngày.

225. Lau cho sạch không hay dầm nước,
Ăn cho vừa, đừng ước cao lương,
Mùa đông tháng hạ thích thường,
Đừng ôm ấp quá, đừng suồng sã con.
Dạy từ thuở hãy còn trứng nước,

230. Yêu cho đôn bắt chước lấy người,
Trình thưa, vâng dạ, đứng ngồi,
Gái trong kim chỉ, trai ngoài bút nghiên.
Gần mực đen, gần đèn thì sáng,
Ở bầu tròn, ở ống thì dài,

235. Lạ gì con có giống ai,
Phúc đức tại mẫu là lời thế gian.
Làm mẹ chớ ăn càn, nói dở,
Với con đừng chửi rửa quá lời,
Hay chi thô tục những người,

240. Hôm nay cụ cụ, ngày mai bà bà.
Gieo tiếng ra chét cây, gậy cối,
Mở miệng nào có ngọn có ngành,
Đến tay bụi cũng không lành,
Chồng con khinh rẻ, thế tình mĩa mai!

245. Ấy những thói ở đời nông dại,
Khôn thì chừa, mới phải giống người,
Sinh con thì dạy thì nuôi,
Biết câu phải trái lựa lời khuyên răn.

Với Dâu Rẻ

Tuổi cả khôn, hôn nhân trạch phối,

250. Giàu đừng tham, khó đói chớ nề,
Dâu hiền, rẻ thảo tìm về,
Xem tông xem giống kéo mê mà lầm.
Xử với rẻ một niềm kính trọng,
Dù dở hay, đừng giọng mỉa mai,

255. Với dâu, dạy bảo phải lời,
Bắt khoan bắt nhặt, biết ai cho vừa!

Với Tôi Tớ

Gương giáo tử nhường đưa mặt nhận,
Mực trì gia đặt hẳn ân uy,
Bọt bè là phận nô tỳ,

260. Dạy nghiêm, ở thảo hai bề vẹn hai.
Có câu ví "Chiều người lấy việc",
Chẳng há nên ráo riết người ta,
Hay thì nó ở lâu ra,
Dở thì nó bước nào ta bận gì.

265. Một đôi kẻ phải khi lỡ độ,

Có thì cho chẳng có thì thôi,
Chẳng nên nhieéc máng nhiều lời,
Cơ hàn hầu dễ có ai muốn gì.

Thờ Cúng

Trong nhà vận thịnh suy có mệnh,

270. Đạo qui thần thì kính viển chi,
Nắng mưa giải kiết có khi,
Phải chăm còm thuốc, đừng mê cốt thầy.
Nhà chẳng quét, quét hay có rác,
Đã bói ra, bỏ nhác sao đành,

275. Cao tay mấy kẻ có danh,
Bùa bèn chẳng bỏ là tinh hiện vào.
Suy cho thấu, tà nào phạm chính,
Cứ thánh kinh cảnh tỉnh dị kỳ,
Kìa như mấy kẻ tăng, ni,

280. Thôi tuân cúng Phật, lại khi vào hè.
Nam mô Phật rừ rừ hai chữ,
Đua nhau rằng tín nữ thiện nam,
Miệng rằng chừa độc chừa dâm,
Tay lằn tràng hạt dao găm một bờ.

Dạy Con Ở Cho Có Đức

Lấy điều ăn ở dạy con,
Dầu mà gặp tiết nước non chuyên vẫn.
Ở cho có đức có nhân,

Mới mong đời trị được ăn lộc trời.

305. Thương người tất tả ngược xuôi,
Thương người lỡ bước, thương người bơ vơ.
Thương người ôm dốt trẻ thơ,
Thương người tuổi tác già nua bần hàn.
Thương người quan quã, cô đơn,

310. Thương người lỡ bước lâm than kêu đường.
Thấy ai đói rách thì thương,
Rách thường cho mặc, đói thường cho ăn.
Thương người như thể thương thân,
Người ta phải bước khó khăn đến nhà.

315. Đồng tiền bát gạo mang ra,
Rằng đây "cân kiệm" gọi là làm duyên.
May ra ở chốn bình yên,
Còn người tàn phá chẳng nên cảm lòng.
Tiếng rằng: ngày đói tháng đông,

325. Ở phải có nhân có nghì,
Thơm danh vả lại làm bia miệng người.
Hiền lành lấy tiếng với đời,
Lòng người yêu dấu, là trời hộ ta.
Tai ương hoạn nạn đều qua,

330. Bụi trần giữ sạch thực là từ đây.
Vàng trời tuy chẳng trao tay,
Bình an hai chữ xem tày mấy mươi.
Mai sau bạc chín tài mười,
Sống lâu ăn mãi của đời về sau.

335. Kia người ăn ở cơ cầu,
Ở thì chẳng biết về sau phòng mình,
Thấy ai đói rách thì khinh,
Cách nào là cách ích mình thì khen.
Hứng tay dưới với tay trên,

340. Lọc lừa từng tí, bon chen từng đồng!
Ở thì phát giấy đan lồng,
Nói thì mở miệng như rồng như tiên.
Gan thì quá ngỗ sắt đèn,
Miệng thon thớt nghĩ rơi tiền bạc ra.

345. Mặt lành khéo nói thực tà,
Tường như xẻ cửa xẻ nhà cho nhau.
Ở nào mùi mẽ chi đâu,
Nhu tuông cuội đất giấu đầu hở đuôi.
Nói lời lại nuốt lấy lời,

350. Một lưng bát xáo mười voi chưa đầy.
Cho nên mới phải lúc này:
Cửa nhà tàn phá phút rày sạch tron.
Kẻ thì mắc phải vận nần,
Cửa nhà một khắc lại tàn như tro.

355. Kẻ thì phải lính, phải phu,
Dem mình vào chốn quân gia trận tiền.
Kẻ thì mắc phải dịch ôn,
Kẻ thì thủy hỏa gian nan kia là!
Thấy người mà phải lo ta,

360. Sờ sờ trước mắt thực là thương thay,

Khuyên ai chớ bắt chước rày,
Ở lòng nhân nghĩa cho đầy mới khôn.
Lời cha dạy bảo nỉ non,
Trước sau ghi chép khuyên con nghe lời.

365. Nghe thì mới phải là người,
Chẳng nghe thì cũng là đời bỏ đi.

Dạy Con Gái Phải Có Đức Hạnh

Phận làm gái ở cùng cha mẹ,
Lòng phải chăm học khéo học khôn,
Một mai xuất giá hồi môn,

370. Phận bồ liễu giá trong như ngọc,
Khéo là khéo bánh trong, bánh lọc,
Lại ngoan nghề dệt vóc, may mền.
Khôn là khôn lẽ phải, đường tin,
Lại trọn đạo nâng khăn sửa túi.

375. Khôn chẳng tưởng mưu lừa chước dối,
Khéo chẳng khoe vẻ lịch, chiều trai.
Xưa nay hầu dễ mấy người,
Miệng khôn, tai khéo cho ai được nhờ.
Phận làm gái này lời giáo huấn,

380. Lắng tai nghe cổ truyện mới nên,

Hãy xem xưa những bậc dâu hiền,
Kiêm tứ đức: dung, công, ngôn, hạnh,
Công là đủ mùi xôi, thức bánh,
Nhiệm nhật thay đường chỉ mũi kim.

385. Dung là nét mặt ngọc trang nghiêm,
Không tha thiết, không chiều lá tả.
Ngôn là dạy trình thưa vâng dạ,
Hạnh là đường ngay thảo kính tin.
Xưa nay mấy kẻ dâu hiền,

390. Dung, công, ngôn, hạnh là tiên phạm trần.
Phận con gái ở nhà thi lễ,
Lắng mà nghe kể chuyện tam cương:
Dẫu ái ân cùng chiếu cùng giường,
Đạo chồng sánh quân thân chi đạo,

395. Làm tôi con chỉ trung chỉ hiếu,
Làm dâu thì chỉ kính mới nên.
Chớ khoe khoang mình bạc mình tiền,
Đừng đổng đánh cậy khôn cậy khéo.
Bề thiệp phụ thuận tông là điếu,

400. Cũng như bên thờ chúa thờ cha,
Muôn nghìn đừng thói kiêu ngoa,
Mắng ta không giận, yêu ta không nhờn.
Quyền mệnh phụ là mình làm chủ,
Trong đại hôn áo mũ thân nghênh,

405. Kính người vợ phép ở Lễ Kinh.
Chức phận phải chăm bề tận tảo,

Trong khuê khôn giữ gìn khăn áo,
Trên từ đường trăm việc tron tru.
Từ com, canh, cá, thịt, mọi đồ,

410. Dầu nhiều ít sửa cho trong sạch.
Bằng nhường ấy thần minh lai cách,
Câu "hữu trai" nên tiếng để đời,
Hoa thơm ai nữ bỏ rơi,
Người khôn ai nữ nặng lời đến ai.

415. Bề nội trợ việc trong xem xét,
Siêng năng thì trăm việc đều nên,
Chớ khoe khoang lắm thóc nhiều tiền,
Ngồi ăn mãi non mòn núi lở.
Việc nhà có kẻ ăn người ở,

420. Từ trong ngoài như bảo trước sau,
Đồ làm ăn, ngày để đâu đâu,
Ban tối phải thu về cho đủ.
Trồng canh một chớ đà vội ngủ,
Siêng năng thì chăm chú việc ta.

425. Lũ nô tỳ trai gái năm ba,
Com chưa chín không nên khua xáo.
Đưa xay thóc, đưa thì giã gạo,
Đưa bếp thì chủ việc com.
Ăn đoạn rồi cho chúng nghỉ ngơi,

430. Đền ta sẽ soi trong bếp lại.
Đùng tin trẻ tôi đòi thơ đại,
Lời dạy răn: "giữ lửa chẳng chơi".

Cho hay đại phú bởi trời,
Nhưng mà ở thế thì người hết chê.

435. Cầm then khóa giữ bè thu phát,
Chắt chiu mà dè dặt mới nên,
Coi sóc từ hạt gạo đồng tiền,
Đừng cậy có ăn càn, tiêu dờ.
Bữa thường phải xem cho con ở,

440. Cũng đừng thù, chớ thiếu làm chi.
Kê lân bang đến một đôi khi,
Đồ thết đãi xem cho tử tế.
Trong nhà phải bảo nhau có ý,
Đừng chửi mèò, mắng chó mà chi.

445. Trong anh em thiên tải nhất thì.
Sang vì vợ nhưng giàu vì bạn.
Chiều rộng hẹp tùy cơ ứng biến,
Đạo trì gia đãi khách khác màu,
Trần trần một mực nên đâu,

450. Phô loài bò các biết đâu lẽ gì,
Phận là gái về làm dâu cả,
Việc ta chăm giữ chôn từ đường,
Lấy ngọn tàn, lá tảo lễ thường,
Kìa hiếu dưỡng Thành Chu gia pháp.

455. Tôn tộc đến những khi kỳ lạ,
Xem bằng nhường quý khách, gia tân.
Có chữ rằng: "đạo trọng thân thân",
Dễ mấy thừa đông như ngày giỗ.

Lúc lễ tất lên vào dọn cỗ,

460. Hãy pha trà tiếp đãi cho xong,
Bữa thường dù dưa muối mặc lòng,
Khi có họ xem cho tử tế,
Nước đã đoạn rượu liền nhân thể,
Giục tiểu hầu bung cỗ tiếp ra.

465. Nhà dưới ta mời họ đàn bà,
Coi sóc hỏi họ hàng con cháu.
Không bỏ sót là tình yêu dẫu,
Ai chẳng khen hiền đức phụ nhân,
Trọn đời đẹp mặt phụ nhân,

470. Vì chung chủ phụ thân thân biết điều.
Bề phụng dưỡng đôi bên cha mẹ,
Muôn một khi đá đổ bỏ hôi,
Nghĩ xa lo đứng lo ngồi,
Chẳng còn tưởng đến tham công tiếc việc.

475. Đường điều hộ tiền không dám tiếc,
Mặc phu quân giữ việc thuốc thang,
Song ta nâng giấc giữ giàng,
Điều ăn uống phải hỏi han tùy thích.
Lòng người ước chim, gà, cá, thịt,

480. Của nên ăn dù đắt cũng mua.
Tùy người ưa thức ngọt chua,
Nhưng gia vị phải mong cho đủ mùi.
Xem quần áo nên thay kéo bản,
Lòng yêu thân phải cẩn từng khi,

485. Tấm lòng trời đất chứng tri,
Dâu hiền có hiếu, tiếng ghi để đời.
Này con gái thuộc về khôn đạo,
Khôn đức nhu nét gái dịu dàng,
Một đôi khi chân bước ra đường,

490. Bề tôn trưởng thì lòng kính nhượng.
Dù chẳng phải là ta hơi hướng,
Nghĩa hương lân phải cất tiếng chào.
Bằng thấy người đầu bạc tuổi cao,
Có mang đội trình đòi nâng đỡ.

495. Thì miệng lưỡi chê bai ai nữ,
Ở trên đời gái ở nét na,
Con hiền đẹp mặt mẹ cha,
Chồng hòa yêu chuộng, họ hòa kính chung
Dạy những kẻ đàn bà con gái,

500. Gặp phải chồng cờ bạc rượu chè,
Nay ông tơ, bà nguyệt trót xe,
Duyên phận ấy trót làm sao được.
Ở là phải tìm mưu giả chước,
Ngọt lời khuyên lâu cũng phải nghe,

505. Lúc ham mê cơm rượu say nhè,
Hãy cơm cháo trọn bề phụ đạo.
Chớ vợ nghiêng chồng, thêm trâm tráo,
Như chuyện chi lửa cháy dầu thêm,
Chẳng bằng khi chẵn ấm chiếu êm,

510. Hãy năn nỉ đường khôn lẽ phải.
Bề ân ái vợ chồng là ngãi,
Dầu giàu ăn, khó chịu cho cam.
Hay gì yén bắc, nhận nam,
Khăng khăng một tiết cho cam sở nguyên.

515. Đạo vợ chồng là duyên kim cái,
Vốn trời sinh bề ái nguồn ân,
Kìa ai nổi trận phong vân,
Cũng vì gái nhiều phần nhảm lỗi.
Phận là gái ít đường giao hối ,

520. Thấy chồng yêu dễ lấy làm nhòn,
Miệng sai ngoa nói những giọng càn,
Bụng kiêu ngạo một ngày một sính,
Đạo cha mẹ đã không biết kính,
Bề anh em lại chẳng hay nhường,

525. Chua chát thay những tính cương cường.
Ai là đá ru mà chịu vậy !
Đường gia pháp không ăn lời dạy,
Việc giáo hình đến phải ra tay,
Hổ thân tiếng khắp đông tây,

530. Nông nổi ấy hết đương khôn khéo.
Khuyên những các đào tơ liễu yếu,
Lấy làm gương chớ bắt chước chi,
Một niềm kính thuận vô vi,
Trước là khỏi nhục, sau thì nên danh,

535. Thương những kẻ đàn bà mất dạy,

Lại gặp chồng sợ vợ như ma,
Trách chi mà chẳng thói kiêu ngoa,
Những lừa cạnh, phô sòng, làm lệ.
Bề họ mạc không hay kính nể,

540. Nghĩ bon chen tiền bạc là khôn,
Đường gia tài khôn biết vén vun,
Nghĩ tha thướt áo quần là khéo,
Gà eo óc, phòng loan uốn éo,
Bằng mắt ra đã tỏ vàng ô,

545. Việc trong ngoài khí dụng các đồ,
Mặc con cái gặp sao hay vậy,
Bề nội ngoại những phô loài ấy.
Phúc đức kia còn nói làm chi,
Khen cho bà nguyệt khéo xe,

550. Anh này sánh với chị kia đương vừa.

Vợ Khuyên Chồng

Vợ chồng ta tơ hồng vấn vít,
Nhân duyên này bà nguyệt khéo xe.
Trình anh thân thiệp vụng về,
Yêu thì nên tốt chớ nề ngu si.

555. Quán bao lỗi nọ, lầm kia,
Chiều thanh vẽ quí dám bì được đâu.
Thiếp vâng lời dạy trước sau,
Nguyện xem then khóa, giữ hầu áo khăn.
Trước là thờ phụng tiền nhân,

560. Sớm thăm tối viếng ân cần đỡ anh.
Bốn phương chàng hãy kinh doanh,
Dùi mài kinh sử tập tành cung tên.
Công danh mong đợi ơn trên,
Còn trong trần lụy hãy xin dẫu mầu.

565. Gửi trình dễ dấm khuyên đâu,
Sắc phòng thương thận, rượu hầu thương tâm,
Thiếp xin chàng chớ dăm dăm,
Những nơi cờ bạc chớ ham làm gì.
Thế gian lắm kẻ điên mê,

570. Áo quần lam lũ người thì như ma.
Thiếp xin chàng lánh cho xa,
Một niềm trung hiếu để mà lập thân.
Bấy lâu những đợi long vân,
Đào thơ, liễu yếu gửi thân anh hùng.

575. Xưa nay gái đội ơn chồng,
Hiển vinh bỏ lúc cơm sung, cháo dền.
Ơn trời công đã được đền,
Chàng nên quan cả, thiếp nên hầu bà!

Dạy Học Trò Ở Cho Phải Đạo

Nào là những kẻ học trò,
580. Nghe lời thầy dạy phải lo sửa mình.
Nghĩa cha sinh cùng công mẹ dưỡng,
Thời đêm ngày tư tưởng chớ khuây,
Hai công đức ấy nặng thay,

Xem bằng bề rộng, coi tày trời cao!

585. Trình vâng từ tốn ngọt ngào,
Đi về thừa thốt, ra vào thăm lênh.
Bánh quà, cá thịt, cơm canh,
Sớm trưa thay đổi để dành hảnh hoi.
Bữa thường dâng ngọt dâng bùi,

590. Nâng niu chào hỏi chẳng sai đâu là.
Nghĩ công khó nhọc nuôi ta,
Đến ngày cả lớn mong cho vuông tròn,
Kể từ lúc hã còn thai dựng,
Đến những khi nuôi nấng giữ gìn.

595. Nặng nề chín tháng cuu mang,
Công sinh bằng vượt bể sang nước người.
Đoạn thôi lúc ấy vừa rồi,
Áp ôm bú mớm chẳng rời trên tay.
Mong cho biết ngựa biết ngầy,

600. Biết chuyện biết hóng chẳng khuây bao giờ,
Ngày trứng nước, thửa ngầy thơ.
Bao giờ sài ghè bấy giờ lại lo.
Lo cho biết lấy, biết bò,
Mong cho biết đứng, mong cho biết ngồi.

605. Đoạn rồi lại lo khi xây đạu,
Công, đại, ngầy, thơ ấu, u ơ.
Ba năm nhũ bộ còn thơ,
Kể công cha mẹ biết cơ ngàn nào?
Chữ rằng "sinh ngã cù lao",

610. Bể sâu khôn ví, trời cao khôn bì.
Nhưng mà gặp buổi bình thì,
Tiền trăm, bạc chục việc gì mà lo!
Hay là gặp cửa nhà giàu,
Của chìm của nổi để hầu lo chi!

615. Song ta vốn đã hàn vi,
Lại sinh ra gặp phải thì can qua.
Đòi khi kém đói thiết tha,
Bán buôn tần tảo cho qua lúc này.
Việc nhà việc cửa chuyên tay,

620. Khi đêm quên ngủ, khi ngày quên ăn.
Ngược xuôi gánh vác nhọc nhằn,
Chân le, chân vịt nào phần khoan thai.
Hình dung ăn mặc lôi thôi,
Áo thời xóc xếch, khó thời đuôi nheo.

625. Gian nan đòi đoạn ngặt nghèo,
Mà cho con học có chiều bao dong.
Thế gian mấy kẻ có lòng,
Có công trời hấn dành công để chờ.
Bây giờ loạn lạc bơ vơ,

630. Cơ trời bất thái nắng mưa là thường.
Khuyên con học lấy văn chương,
Có bên nghĩa lý, có đường hiển vinh .
Loạn rồi lại có khi bình,
Khi bình ta hãy cá kình giương vây.

635. Say sưa kính sử chó khuây,
Sắt mài ắt hẳn có ngày nên kim.
Mãi Thần kia mới là gan,
Trèo non kiếm củi, đốt than dãi dầu.
Bể thánh sâu, cố gia công lợi,

640. Rừng nho gai, thẳng lối xông pha,
Ba năm chột đổi khôì khoa,
Sân rồng ruỗi ngựa, đường hoa giọng cờ.
Trần Bình nhà bạc cửa thừa,
Đói no chẳng quản, muối dưa chẳng nề.

645. Đọc sách là chí nam nhi,
Giúp Lư trót đã lục kỳ nên công.
Lọng giương, ngựa cưỡi, xe giong,
Bể sâu cá nhảy vẫy vùng bõ khi.
Ấy là thưở trước nam nhi,

650. Bây giờ đèn sách sớm khuya thế nào?
Chữ rằng: " loạn độc thư cao",
Khi nên cũng thế, khác nào người xưa.
Nắng lâu cũng có khi mưa,
Trông dưa thì lại được dưa nệ gì.

655. Mai ngày treo biển tên đề,
Khôì khoa lại được gặp kỳ thánh minh.
Lộc trời, tước nước hiển vinh,
Báo đền đôi đức dưỡng sinh bấy chầy.
Bỏ khi nghèo khổ chua cay,

660. Bỏ khi đèn sách, bõ ngày gian truân.

Bệ rồng gang tác chín lần,
Trong triều mực thước, ngoài dân quyền hành.
Một triều là một thanh danh,
Bởi chung có chí học hành thì nên.

665. Bao nhiêu là gái thuyền quyên,
Lung ong má phấn cũng chen chân vào.
Đã má đỏ, lại má đào,
Thơm tho mùi xạ ngạt ngào mùi hương.
Đủ mùi những thức cao lương,

670. Sơn hào hải vị bữa thường đổi trao.
Lợn quay, xôi gấc, chè tàu,
Ai ai là chẳng đến hầu làm tôi.
Quạt lông, gối xếp, thành thơi,
Một lời dạy đến, trăm người dạ vâng.

675. Tiếng đàn, tiếng địch, tưng bừng,
Câu thơ, câu phú lại dâng chén quỳnh.
Trong ngoài quan khách linh đình,
Treo chông nội thất, truyền sênh công đường.
Phấn trần, tranh cánh, giá gương.

680. Khi buồng màn vóc, khi giường chiếu hoa.
Người hầu, người hạ, nhớn nhơ,
Thấm chen vẻ tía, vàng pha màu hồng.
Nhà ngang dấy dọc trùng trùng,
Hầu non: con mới, tiểu đông: thẳng tranh.

685. Trai khoe lịch, gái khoe thanh,
Ra vào hài hán, chung quanh dập dìu !

Giàu sang khác vẻ trăm chiều,
Vì ơn cha mẹ lắm điều vì ta.
Nghĩa thứ ba là trong thầy tớ,

690. Dạy mấy lời phải nhớ đình ninh.
Nghĩa dưỡng sinh hiếu trung là thế
Đường công danh có chí thì nên.

Khuyên Học Trò Phải Chăm Học

Trước cửa Khổng cung tường chín chắn.
Bước lên đường vào cửa ung dung,

695. Trăm quan, tôn miếu, lạ lòng,
Học hành cho biết thủy chung tỏ tường.
Bẩm phi thường khác hơn mọi vật,
Ắt làm người thời chẳng hư sinh.
Phú cho tai mắt thông minh,

700. Tính tình gồm đủ kiếp sinh vẹn tuyền.
Bực thánh hiền ấy không dám ví,
Song làm người có chí thì nên,
Khai tâm từ thừa thiếu niên,
Hiếu kinh tiểu học trước liền cho thông.

705. Đọc cho đến Trung dung, Đại học,
Tứ thư rồi lại đọc ngũ Kinh,
Thi, Thư, Dịch, Lễ, đều tinh,
Xuân thu nghĩa cả cho mình nghiệp nhà.
Xem cho đến Bách gia, Chư tử,

710. Bảy mươi pho sử đều thông,
Sớm khuya ở chốn văn phòng,
Bút nghiên, giấy mực bạn cùng chân tay.
Bài kinh nghĩa cùng bài văn sách,
Tinh phú, thơ, mọi vẻ văn chương.

715. Một đèn, một sách, một giường,
Có công mài sắt có ngày nên kim.
Học trò giữ chính tâm làm trước,
Vớ tu, tề, bình, trị đều yên,
Cương thường giữ hiếu làm nên,

720. Từ đoạn, ngũ giáo cho tuyền công sinh.
Bề đạo đức, gia đình phải giảng,
Phủ thiên quân quang đấng tinh vi.
Lý cho cách vật, trí tri,
Trong thì dưỡng đức, ngoài thì tu thân.

725. Nghiệp tứ dân nhất rằng chữ sĩ,
Nghề nông, thương, công cỗ khôn sợ,
Đạo thầy thứ nhất là Nho,
Toán, y, lý, số dám so sánh bài.
Khắp triều đình trong ngoài lớn nhỏ,

730. Những là người áo mũ đai cân,
Đời nào cũng chuộng nghề văn,
Muru mô đẹp loạn, kinh luân mở nền.
Pho kinh sử lâu chuyên nghề học,
Chốn thư đường từng đọc hôm mai,

735. Quan sang chẳng có riêng ai,

Đạo trời nào phụ những người độc thư.
Kìa trước hết văn nho sĩ tử,
Dẫu khó khăn kinh sử càng chuyên,
Làm nên trọng chức cao quyền,

740. Trong ngoài ai chẳng ngợi khen bậc hiền.
Nhặt lấy cỏ bô biên mà đọc,
Người Ôn Thư chí học mới cao.
Chàng Hoằng không sách biết sao.
Mượn kinh mà học viết vào mảnh tre.

745. Dùi đâm vế kéo khi buồn ngủ,
Ngươi Tô Tần chí thú đọc kinh,
Tóc treo giường ấy, Tô sinh,
Để cho dễ thức học hành canh khuya.
Thủa dầu hết đèn hoe bóng tuyết,

750. Chàng Tôn Khang chịu rét đêm đông,
Nợ ngươi Trác Dận dầu không,
Túi bao đom đóm bạn cùng thư trai.
Vai gánh củi học thời luôn miệng,
Chu Mãi Thần nên tiếng danh nho,

755. Lý Sinh chẳng quản công phu,
Chăn trâu treo sách một pho trên sừng.
Ấy những người trước từng khó nhọc,
Sau làm nên tước lộc quan sang,
Làm trai chí khí hiên ngang,

760. Chớ rằng nguy khổ trẻ tràng làm chi!
Oanh bé nhỏ tuổi thì lên tám,

Việc đọc thơ sớm đủ tinh thông,
Lão Tuyên tuổi cả gia công,
Hai mươi bảy tuổi dốc lòng nghề nho.

765. Đường Lưu Án tuổi vừa lên bảy,
Đỗ thần đồng tiếng dậy gần xa.
Ông Lương đã đến tuổi già,
Tám mươi hai tuổi đỗ khoa đại đình.
Đường vân trình dù sau dù trước,

770. Chử công danh ai khác chi ai,
Hễ người có chí có tài,
Gió rung mặc gió khôn rời khôn lay.
Chẳng sợ kẻ lắm thầy nhiều tớ,
Thấy ta nghèo ra sự rẻ khinh,

775. Thư trung lắm kẻ hiển vinh,
Dập dìu hầu hạ, linh đình ngựa xe.
Chẳng sợ kẻ lắm tiền, nhiều lúa,
Nghĩ mình rằng có của thì hơn,
Thư trung Kim ngọc vô vòn,

780. Đầy khè chung đỉnh, chứa chan bạc vàng.
Chẳng sợ lắm kẻ thê nhiều thiếp,
Đã hẳn rằng tốt đẹp hơn ai ?
Thư trung có gái tuyệt vời,
Những người mặt ngọc là người vẽ vang.

785. Chẳng sợ kẻ tòa ngang dẫy dọc,
Khinh nhau rằng hàn ốc thê lương.
Thư trung tuấn vũ điều tường.

Lầu hồng gác phượng cột giường liền mây
Ai có chí đêm ngày luyện tập,

790. Theo người xưa cho kịp mới nên.
Học cho hy thánh hy hiền,
Việc gì thông biết chẳng phiền lụy ai.
Chôn lâm tẩu, hoài tài bảo đức,
Khắp bốn phương đồn nức thời danh

795. Chiều nêu cao giá ngọc lành,
Xe loan có thửa công danh có ngày.

HẾT